

KẾ HOẠCH

**Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ triển khai
Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị
về hội nhập quốc tế trong tình hình mới**

Căn cứ Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Chương trình hành động số 86-CTr/TU ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 39-KH/ĐU ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình số 86-CTr/TU ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về hội nhập quốc tế trong tình hình mới”;

Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được đề ra trong Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ; Chương trình hành động số 86-CTr/TU ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Kế hoạch số 39-KH/ĐU ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình số 86-CTr/TU ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về hội nhập quốc tế trong tình hình mới”.

2. Xác định các nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị để xây dựng Kế hoạch, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW và các văn bản có liên quan nhằm triển khai kịp thời, hiệu quả mang tính đồng bộ, toàn diện, sâu rộng của hội nhập quốc tế (HNQT), góp phần phát huy tiềm năng, thế mạnh và nâng cao vị trí của thành phố trên trường quốc tế.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; đổi mới tư duy, nhận thức và hành động trong HNQT trong tình hình mới

a) Tăng cường, tích cực và đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thường xuyên, sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về nội dung Nghị quyết số 59-NQ/TW, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản của thành phố về hội nhập quốc tế; xác định rõ yêu cầu đổi mới tư duy, nhận thức và hành động trong HNQT trong tình hình mới phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế của thành phố;

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển dữ liệu số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và vận dụng các nền tảng trực tuyến trong công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại và HNQT;

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Bộ Chính trị về tăng cường, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng HNQT để chống phá Việt Nam. Chủ động và nâng cao hiệu quả ứng phó với các tác động tiêu cực trong tiến trình HNQT;

d) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa Sở, ban, ngành, cơ quan đầu mối về đối ngoại và HNQT để chủ động nhận diện, nắm bắt tình hình, phân tích, đánh giá, dự báo kịp thời, chính xác tình hình quốc tế, những vấn đề nổi lên trong quan hệ với các đối tác, việc điều chỉnh chủ trương, chính sách của các đối tác.

2. Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số

a) Tiếp tục quán triệt và triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách, Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương về hội nhập kinh tế quốc tế. Chủ động xây dựng và thực hiện chiến lược hội nhập phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố; đảm bảo hội nhập chủ động, toàn diện, sâu rộng, thực chất và hiệu quả;

b) Tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, hướng đến các dự án có chất lượng cao, ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, có khả năng liên kết, lan tỏa và chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp trong nước. Đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030 và các cơ chế, chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động về hội nhập kinh tế quốc tế của Trung ương phù hợp với đặc thù của thành phố nhằm đẩy mạnh thu hút FDI chất lượng cao, nhất là các tập đoàn lớn toàn cầu có vai trò dẫn dắt một số chuỗi cung ứng quan trọng như công nghệ thông tin, viễn thông,

chíp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo,...; ưu tiên mời gọi đầu tư đối với các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có tác động lan tỏa, các khu công nghiệp sinh thái thông minh, trung tâm đổi mới sáng tạo, logistics, Khu công nghệ cao Cần Thơ, Khu Công nghệ thông tin tập trung Cần Thơ, các dự án cơ sở hạ tầng chiến lược, trong đó, có hạ tầng giao thông. Khuyến khích, tạo điều kiện cho doanh nghiệp địa phương đầu tư, kinh doanh có hiệu quả ở nước ngoài; hướng dẫn, định hướng xây dựng và bảo vệ các thương hiệu thành phố đạt tầm quốc tế. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và mô hình kinh doanh bền vững;

c) Tận dụng hiệu quả các thỏa thuận, hiệp định hợp tác kinh tế quốc tế, trong đó có các hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là các FTA thế hệ mới, đảm bảo hài hòa lợi ích quốc gia, ngành, địa phương và doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các cam kết quốc tế đã ký kết; đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh, chuẩn hóa sản phẩm, hàng hóa theo tiêu chuẩn quốc tế, đẩy mạnh xây dựng thương hiệu địa phương, phát triển thị trường xuất khẩu bền vững. Tham gia có chọn lọc sáng kiến hợp tác kinh tế quốc tế mới, phù hợp với lợi ích, khả năng và điều kiện cụ thể của thành phố;

d) Thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số và các mô hình kinh doanh bền vững, thân thiện với môi trường. Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đổi mới mô hình quản trị, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận vốn, thị trường và công nghệ mới;

đ) Phát triển đồng bộ các yếu tố nền tảng của hội nhập, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, hạ tầng số, hạ tầng logistics và năng lực thể chế. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư thuận lợi, an toàn, bảo đảm nguyên tắc minh bạch. Triển khai thực hiện có hiệu quả chiến lược HNQT trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng nhằm tạo thuận lợi cho sự phát triển tài chính xanh, tính dụng xanh ưu đãi và thích ứng với các vấn đề mới nổi trong lĩnh vực tài chính;

e) Tiếp tục mở rộng, làm sâu sắc hơn mối quan hệ và tạo thế đan xen lợi ích kinh tế với các đối tác song phương và đa phương. Rà soát và triển khai thực hiện có hiệu quả thỏa thuận quốc tế đã ký kết với đối tác, địa phương nước ngoài, lồng ghép thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục gắn kết và thực hiện các hoạt động với vai trò là thành viên tích cực nhằm tận dụng tốt nguồn lực của chương trình, sáng kiến hợp tác trong khuôn khổ các cơ chế hợp tác, tổ chức, hiệp hội quốc tế mà thành phố là thành viên. Tăng cường sự tham gia của địa phương, Sở, ban ngành, doanh nghiệp trong các sự kiện, hội nghị, diễn đàn kinh tế;

g) Nâng cao năng lực, phát huy vai trò của Sở, ban ngành và hiệp hội doanh nghiệp trong việc quản lý nhà nước và đẩy mạnh liên kết giữa doanh nghiệp thành phố với doanh nghiệp trong và ngoài nước. Khuyến khích liên kết giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học và tổ chức quốc tế nhằm đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Hỗ trợ doanh nghiệp thành phố nâng cao khả năng phòng ngừa, ứng phó với tranh chấp phát sinh trong quan

hệ đầu tư, thương mại quốc tế. Tích cực phối hợp với Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc thúc đẩy, kết nối, thông tin các hoạt động ngoại giao kinh tế, diễn đàn, hội nghị, xúc tiến, quảng bá sản phẩm để doanh nghiệp thành phố đăng ký tham gia, tham dự;

h) Chủ động, tăng cường quản lý các hoạt động mua bán, sáp nhập, mua cổ phần của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, nhất là các doanh nghiệp nước ngoài; bảo đảm quốc phòng, an ninh và tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Nhà nước và doanh nghiệp;

i) Chủ động tham gia các cơ chế hợp tác, diễn đàn kinh tế khu vực và toàn cầu. Thúc đẩy hợp tác song phương, đa phương trên các lĩnh vực kinh tế - thương mại - đầu tư - công nghệ - giáo dục - đào tạo..., qua đó nâng cao vị thế, hình ảnh và uy tín của thành phố trong chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu;

k) Tích cực triển khai hoặc phối hợp với bộ, ngành có liên quan thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, du lịch, xây dựng thương hiệu; tạo mới các chương trình xúc tiến kết nối vùng miền, phát triển thương mại điện tử để tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm, mở rộng thị trường, nhất là thương mại điện tử xuyên biên giới. Hợp tác chặt chẽ với cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài trong việc phối hợp với cộng đồng doanh nghiệp và cơ quan có liên quan trong và ngoài nước để mở rộng thị trường xuất khẩu, xúc tiến thương mại, du lịch và thu hút đầu tư; hỗ trợ bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp trong các vụ tranh chấp thương mại;

m) Phối hợp các Sở, ban ngành, địa phương tăng cường kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Đặc biệt là đầu tư chợ đầu mối, trung tâm logistics tạo điều kiện và hỗ trợ hình thành các cơ sở cung ứng dịch vụ logistics tập trung, đồng bộ về bến bãi, hệ thống kho, bảo quản, vận chuyển,...

3. HNQT về chính trị, quốc phòng, an ninh sâu rộng, toàn diện và hiệu quả hơn, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, nâng cao tiềm lực và vị thế quốc tế của thành phố, đất nước

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận, Đề án và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về đối ngoại, trong đó bao gồm Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội Đảng lần thứ XIII, Kết luận số 71-KL/TW ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ, giải pháp lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội Đảng lần thứ XIII, Kết luận số 53-KL/TW ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ Chính trị về HNQT và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo, Kết luận số 82-KL/TW ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về HNQT và đối ngoại Công an nhân dân đến năm 2030 và những năm tiếp theo, Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 23 tháng 7 năm 2023 của Bộ Chính trị về đảm bảo vững chắc an ninh quốc phòng trong quá trình hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng, Kết luận số 125-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Ban Bí thư về tăng cường thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08 tháng 8 năm

2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030, Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại Đảng trong tình hình mới, Chương trình số 67-CTr/TU ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 13 tháng 11 năm 2023 và Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2024 của UBND thành phố về thực hiện Chương trình hành động số 67-CTr/TU ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW của Bộ Chính trị về đảm bảo vững chắc an ninh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, Kế hoạch số 410-KH/TU ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kết luận số 125-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Ban Bí thư về tăng cường thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030, Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2025 về thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 82-KL/TW ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và đối ngoại Công an nhân dân đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Tích cực đưa quan hệ hợp tác quốc phòng, an ninh với đối tác quan trọng, nhất là với nước láng giềng, đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả;

b) Thực hiện hiệu quả kế hoạch triển khai thực hiện các thỏa thuận quốc tế đã ký kết với đối tác, địa phương nước ngoài nhằm củng cố, tăng cường và làm sâu sắc hơn mối quan hệ với đối tác, gia tăng tin cậy chính trị và hiệu quả hợp tác; từng bước mở rộng sang các lĩnh vực hợp tác mới, đối tác mới, phù hợp với lợi ích, nhu cầu, điều kiện của thành phố, nhất là những lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của cộng đồng quốc tế;

c) Tích cực, chủ động tham gia, đóng góp có trách nhiệm vào nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế trong giữ gìn hòa bình, bảo đảm an ninh con người; hoạt động nhân đạo, cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống dịch bệnh, phòng, chống tội phạm xuyên biên giới, phòng, chống tội phạm mạng và tội phạm công nghệ cao, tội phạm ma túy, rửa tiền, mua bán người... phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể của thành phố. Tăng cường hợp tác, phối hợp với đối tác quốc tế để sớm nhận diện và chủ động ứng phó, xử lý hiệu quả nguy cơ, thách thức an ninh phi truyền thống;

d) Nâng cao hiệu quả và tính chiến lược trong triển khai, thực hiện cơ chế hợp tác đối ngoại Đảng; đa dạng hóa chủ thể tham gia triển khai hoạt động đối ngoại đảng và mở rộng đối tác quan hệ đảng. Nâng cao tính chủ động và hiệu quả tham gia, tham dự diễn đàn, cơ chế đa phương chính đảng và đối ngoại nhân dân, tăng cường sự hiểu biết, tình hữu nghị và hợp tác giữa người dân thành phố với Nhân dân các nước;

đ) Tăng cường và đa dạng hóa hình thức trao đổi, đối thoại, giao lưu hữu nghị và hợp tác với các lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới các nước có chung đường biên giới để bảo đảm thực hiện hiệu quả hiệp định, thỏa thuận, quy chế đã đạt được về quản lý biên giới, phối hợp xử lý hiệu quả vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh trật tự, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh ở khu vực biên giới, cửa

khẩu ngay từ cơ sở; triển khai hiệu quả thỏa thuận về công tác biên phòng, góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định trên toàn tuyến biên giới.

4. Đẩy mạnh HNQT về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước

a) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, nhất là các giải pháp về tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ mới; thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp. Tích cực huy động, tranh thủ nguồn lực quốc tế, vận động các đối tác quốc tế hỗ trợ tài chính, kỹ thuật và chia sẻ kinh nghiệm để phát triển hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp bán dẫn, khởi nghiệp...;

b) Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ ngoại lực, phát huy mạnh mẽ nguồn nhân lực của thành phố đáp ứng yêu cầu HNQT; nâng cao năng lực của cơ quan, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, góp phần xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;

c) Thực hiện tốt chuẩn mực, quy định về khoa học, công nghệ trong nước do Trung ương đề ra để tiệm cận với chuẩn mực, thông lệ quốc tế tiên tiến. Mời gọi, thu hút tập đoàn công nghệ lớn đặt trung tâm nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo tại thành phố. Tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu và cơ chế hợp tác khác phù hợp với nhu cầu của thành phố;

d) Tiếp tục thúc đẩy hợp tác về phát triển nhân lực chất lượng cao với các đối tác, tổ chức quốc tế, nhất là đối tác phát triển về công nghệ tiên tiến và chất lượng giáo dục - đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hợp tác đào tạo nhân lực chất lượng cao gắn với các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, trong đó có công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, công nghệ lượng tử, năng lượng nguyên tử, robot và tự động hóa..., các ngành mới nổi và lĩnh vực đổi mới sáng tạo. Tiếp tục hoàn thiện, đa dạng hóa cơ chế, chính sách nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài, bao gồm chuyên gia, nhà khoa học và trí thức quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài;

đ) Tạo điều kiện cho khu vực tư tham gia trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thông qua hình thức hợp tác công tư. Xây dựng cơ chế, chính sách mua, chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện của thành phố.

5. Đẩy mạnh HNQT về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác

a) Đẩy mạnh, đa dạng hóa và làm sâu sắc hoạt động hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực văn hóa, thông tin, xã hội, du lịch, thể thao, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế, lao động, nông nghiệp và các lĩnh vực khác phù hợp với điều kiện

và lợi ích của thành phố. Chủ động tìm kiếm đối tác và đề xuất sáng kiến hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm trong vấn đề mà thành phố có thể mạnh, trong đó có giảm nghèo bền vững, an ninh lương thực, bảo vệ quyền trẻ em, y tế, bình đẳng giới;

b) Phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ với các cơ quan Trung ương triển khai, thực hiện có hiệu quả Đề án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế... trên địa bàn thành phố. Rà soát và triển khai thực hiện thỏa thuận quốc tế song phương và đa phương trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế, lao động, nông nghiệp và các lĩnh vực khác. Xây dựng và triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách nhằm tạo đột phá phát triển nhân lực chất lượng cao, nâng cao kỹ năng học tập suốt đời, năng lực và năng suất của lực lượng lao động của thành phố. Chú trọng triển khai thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực lao động gắn với bảo đảm mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống và điều kiện làm việc của người lao động, tập trung vào các thị trường có thu nhập cao, tiêu chuẩn lao động cao, tiên tiến, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người dân thành phố ở nước ngoài;

c) Tăng cường, tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ về hội nhập, hợp tác quốc tế về văn hóa gắn với bảo tồn, phát huy và quảng bá văn hóa dân tộc và các hoạt động trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2030; triển khai thực hiện có hiệu quả “Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2030”, kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2030 của thành phố; Tăng cường quản lý, ngăn chặn sự xâm nhập của sản phẩm văn hóa không lành mạnh bằng nhiều hình thức phù hợp nhằm kiểm soát, ứng phó kịp thời, hiệu quả các sản phẩm thông tin lệch lạc, sai trái, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, an ninh thông tin, an ninh con người và an ninh văn hóa. Đăng ký đăng cai tổ chức, tăng cường sự hiện diện của thành phố tại các sự kiện quốc tế lớn về văn hóa, thể thao và du lịch. Đào tạo, huấn luyện và cử vận động viên của thành phố tham dự các giải đấu quốc tế. Triển khai việc xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số;

d) Tăng cường vận động và hợp tác, tranh thủ nguồn lực quốc tế, đối tác quốc tế, địa phương ký kết hợp tác với thành phố hỗ trợ chia sẻ kinh nghiệm trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên, bảo đảm an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phối hợp với cơ quan Trung ương triển khai thực hiện hiệu quả cam kết quốc tế và đóng góp có trách nhiệm vào nỗ lực quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, mất đa dạng sinh học và ô nhiễm môi trường. Tích cực tham gia tổ chức, hiệp hội quốc tế liên quan đến môi trường, nước biển dâng...;

đ) Chú trọng mở rộng, đa dạng hóa thị trường khách du lịch quốc tế, thị trường có tiềm năng, có nguồn khách lớn, có mức chi tiêu cao và lưu trú dài ngày. Tổ chức các chuyến khảo sát, học tập tại các nước có du lịch phát triển phù hợp với điều kiện tự nhiên, nhu cầu phát triển du lịch của thành phố nhằm đẩy mạnh hoạt động trao đổi kinh nghiệm, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, thu hút đầu tư và hỗ trợ đào tạo nhân lực về du lịch. Nghiên cứu, xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng, thân thiện môi trường nhằm quảng bá hiệu quả điểm đến thành phố;

e) Rà soát và triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh chuẩn hóa, đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo ngang tầm khu vực và quốc tế để đảm bảo tính bền vững của việc phát triển và hội nhập quốc tế. Kết nối, khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các trường Đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố hợp tác, liên kết với cơ sở giáo dục - đào tạo nước ngoài có chất lượng cao, mở văn phòng đại diện hoặc chi nhánh ở nước ngoài;

g) Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực, quản lý khám chữa bệnh, y tế dự phòng, quản lý môi trường và thiết bị y tế. Ký kết hợp tác với tổ chức quốc tế và tập đoàn dược phẩm lớn của quốc tế về chia sẻ bản quyền và công nghệ nhằm phát triển ngành dược trên địa bàn có thể tham gia các chuỗi giá trị toàn cầu. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình xây dựng bệnh viện, nâng cấp cơ sở vật chất và phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu ngang tầm quốc tế;

h) Thực hiện có hiệu quả Kết luận số 57-KL/TW ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới; đăng ký tham gia các khuôn khổ hợp tác quốc tế về thông tin truyền thông, đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; xây dựng năng lực thông tin đối ngoại, công tác tuyên truyền quảng bá hình ảnh, vị thế, vùng đất và con người thành phố, đặc biệt là các thành tựu xây dựng và phát triển thành phố. Tích cực ứng dụng và nâng cao hiệu quả các phương tiện truyền thông mới, ứng dụng các nền tảng số trong triển khai công tác thông tin đối ngoại và ngoại giao số;

i) Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dân tộc và tôn giáo; phối hợp với cơ quan có liên quan của Trung ương tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức tôn giáo nước ngoài đến hoạt động trên địa bàn thành phố; vận động các tổ chức quốc tế, đối tác nước ngoài, tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện chương trình, dự án an sinh - xã hội, phát triển cộng đồng, nhất là cộng đồng dân tộc thiểu số, nhằm góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, đồng bào dân tộc, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố an ninh quốc phòng;

k) Tăng cường phối hợp với cơ quan Trung ương trong công tác bảo hộ công dân, đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của công dân Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, công nghệ số vào công tác quản lý lao động Việt Nam ở nước ngoài và công tác bảo hộ công dân.

6. Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước

a) Rà soát, kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện các thỏa thuận quốc tế đã được ký kết; triển khai hiệu quả các hoạt động hợp tác cụ thể, thiết thực, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; nghiên cứu, phát triển mới các thỏa thuận hợp tác với đối tác nước ngoài trong nhiều lĩnh vực; tăng cường lồng ghép các nhiệm vụ HNQT vào các chương trình công tác, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị;

b) Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xây dựng và thực thi pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Kịp thời cụ thể hóa các chiến lược HNQT của Trung ương theo ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố;

c) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các sở, ban, ngành thành phố trong việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện các thỏa thuận quốc tế đã ký kết đối với lĩnh vực phụ trách;

d) Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực giám sát thực thi pháp luật; nâng cao năng lực giải quyết tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình thực thi thỏa thuận quốc tế, nhất là trong lĩnh vực thương mại và đầu tư.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác HNQT; phát huy vai trò tích cực, chủ động của địa phương

a) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp, kỹ năng cao và năng lực làm việc trong môi trường quốc tế;

b) Chủ động phối hợp, kết nối, trao đổi bằng nhiều hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế với cơ quan Trung ương và giữa các đơn vị, địa phương nhằm tạo chuyển biến thực chất trong công tác phối hợp triển khai công tác HNQT. Thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan đến địa phương trong các vấn đề/lĩnh vực mới nổi lên trong quan hệ quốc tế và HNQT khi có yêu cầu của cơ quan Trung ương;

c) Đổi mới, nâng cao tính chủ động, sáng tạo, tích cực, đồng bộ và hiệu quả trong triển khai các hoạt động HNQT và tham gia các diễn đàn, Hội nghị, mạng lưới các thành phố, đô thị lớn; nghiên cứu, kết nối và phát triển mới mối quan hệ hợp tác với các địa phương nước bạn;

d) Chủ động phối hợp với cơ quan Trung ương tham gia các hoạt động nâng cao hiệu quả quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của địa phương, xúc tiến đầu tư, mở rộng thị trường du lịch và xây dựng, phát triển thương hiệu du lịch, hình thành các sáng kiến liên kết du lịch trong khu vực; hỗ trợ các doanh nghiệp địa phương kết nối với các doanh nghiệp lớn của quốc tế để tiếp cận thị trường, nguồn vốn và công nghệ quốc tế, tham gia chuỗi sản xuất khu vực và quốc tế; nâng cao hiệu quả của các hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin, dự báo thị trường quốc tế, ứng phó với biện pháp bảo hộ, phòng vệ của các nước; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao trong sản xuất, kinh doanh và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phù hợp với đặc thù của địa phương;

đ) Chủ động tiếp cận, lắng nghe ý kiến của các nhà đầu tư và doanh nghiệp FDI đang hoạt động trên địa bàn thành phố, qua đó kịp thời ghi nhận các phản ánh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường niềm tin

của nhà đầu tư và nâng cao sức hấp dẫn của thành phố đối với các nhà đầu tư quốc tế tiềm năng;

e) Tổ chức các đoàn công tác xúc tiến đầu tư - thương mại tại nước ngoài, chú trọng các quốc gia và vùng lãnh thổ là thị trường mục tiêu của thành phố; giới thiệu, quảng bá hình ảnh thành phố Cần Thơ là điểm đến đầu tư an toàn, tiềm năng, thân thiện; đồng thời đẩy mạnh giới thiệu các sản phẩm chủ lực, đặc trưng và tiềm năng hợp tác trên các lĩnh vực thế mạnh của địa phương nhằm thiết lập và mở rộng các mối quan hệ hợp tác quốc tế;

g) Tích cực phối hợp với các đoàn thể, tổ chức nhân dân thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác với Nhân dân các nước, qua đó góp phần củng cố, tăng cường, tạo nền tảng xã hội thuận lợi cho quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các nước, thúc đẩy các thỏa thuận hợp tác song phương đã được các tổ chức nhân dân của Việt Nam ký kết với các đối tác trong và ngoài nước một cách thiết thực và hiệu quả. Hoạt động đối ngoại nhân dân được triển khai, thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, như trao đổi đoàn, giao lưu hữu nghị, thăm hỏi, chúc mừng nhân các dịp lễ, Tết, tọa đàm, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, hoạt động tình nguyện, nhân đạo...;

h) Tiếp tục vận động các đoàn thể, tổ chức nhân dân có nhiều nỗ lực trong công tác vận động nguồn lực nước ngoài và triển khai công tác người Việt Nam ở nước ngoài, góp phần tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam với các nước. Công tác vận động, tranh thủ các nguồn viện trợ nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội được triển khai phù hợp với chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các quy định của pháp luật;

i) Triển khai công tác thông tin đối ngoại trong hoạt động đối ngoại nhân dân nhằm góp phần bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc bằng nhiều hình thức linh hoạt, sáng tạo, trong đó bao gồm tuyên truyền các thành tựu, chính sách, lập trường của Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế, tổ chức các hội nghị, diễn đàn, tọa đàm quốc tế nhân dân nhằm chia sẻ thông tin, tìm kiếm cơ hội hợp tác, tăng cường hiểu biết và củng cố lòng tin với bạn bè quốc tế;

k) Xây dựng chương trình gắn kết kiều bào với quê hương, khuyến khích kiều bào tham gia các hoạt động đối ngoại nhân dân, xúc tiến thương mại, đầu tư, khoa học kỹ thuật. Hỗ trợ hội đoàn, tổ chức người Việt tại nước ngoài trong việc giữ gìn tiếng Việt, bản sắc văn hóa dân tộc và thúc đẩy hình ảnh Việt Nam thân thiện, hòa bình.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được cấp từ ngân sách của thành phố, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban ngành thành phố, UBND xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch

hoặc lồng ghép triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 59-NQ/TW, Chương trình số 86-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch này bằng những hoạt động cụ thể, thiết thực đảm bảo hiệu quả, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và HNQT của thành phố.

2. Từng cơ quan, đơn vị rà soát các chương trình, kế hoạch thực hiện của UBND thành phố đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến HNQT để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW.

3. Giao Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối tham mưu UBND thành phố theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện gửi Bộ Ngoại giao định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

4. Giao Sở Tài chính chủ trì, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán chi ngân sách địa phương hằng năm theo quy định để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những nội dung cụ thể, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung vào Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, chủ động đề xuất gửi Sở Ngoại vụ tổng hợp, tham mưu UBND thành phố xem xét, giải quyết theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này chủ động và nghiêm túc triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả. /.

(Đính kèm Phụ lục danh mục các nhiệm vụ)

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao;
- Thường trực Thành ủy;
- CT, các PCT UBND TP;
- Công an thành phố;
- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- Sở, ban ngành thành phố;
- UBND xã, phường;
- VP UBND TP (2, 3AC);
- Lưu. VT, NH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Lâu



PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ
TRIEÂN KHAI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 59-NQ/TW NGÀY 24 THÁNG 01 NĂM 2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ
TRONG TÌNH HÌNH MỚI
(Kèm theo Kế hoạch số 35 /KH-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
1.	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; đổi mới tư duy, nhận thức và hành động trong hội nhập quốc tế trong tình hình mới				
1.	Tham mưu UBND thành phố tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 59-NQ/TW và các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về HNQT.	Sở Ngoại vụ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở, ban ngành có liên quan; UBND xã, phường	Văn bản triển khai	2025
2.	Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển dự kiến số, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và vận dụng các nền tảng trực tuyến trong công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại và HNQT.	Sở Ngoại vụ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND xã, phường	Cuộc họp, bản tin	Thường xuyên
3.	Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; chủ động đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu,	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ban ngành; UBND xã, phường	Số lượt	Thường xuyên

	hoạt động chống phá, “diễn biến hòa bình”, can thiệp nội bộ Việt Nam của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền tài phán, các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam phù hợp với luật pháp quốc tế. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, về nhận thức, trách nhiệm, sức đề kháng, khả năng chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tiến trình HNQT.			
4.	Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, trao đổi thông tin với Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, Sở, ban ngành, cơ quan đầu mối về đối ngoại và HNQT nhằm chủ động nhận diện, nắm tình hình, phân tích đánh giá, dự báo kịp thời, chính xác tình hình quốc tế, những vấn đề nổi lên trong quan hệ với các đối tác nước ngoài.	Sở Ngoại vụ	Sở, ban ngành	
II.	Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đầy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số			
1.	Rà soát, cập nhật và đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động về hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm hài hòa, đồng bộ với Chương trình hành động thực hiện NQ số 59-NQ/TW của Chính phủ và Kế hoạch của UBND thành phố; tham mưu xem xét, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp mới đặt ra với sự phát triển của	Sở Công Thương	Sở, ban ngành	Kế hoạch, chương trình
				2025

	thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.				
2.	Xây dựng và triển khai các biện pháp, cơ chế, chính sách nhằm tận dụng cơ hội và tháo gỡ các khó khăn, tồn tại và vướng mắc trong triển khai thực hiện các thỏa thuận, liên kết quốc tế và các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới.	Sở Công Thương	Sở, ban ngành	Kế hoạch, chương trình	2025
3.	Đẩy mạnh triển khai các cơ chế trao đổi, phối hợp với các đối tác nước ngoài trong khu vực, nhất là các nước ASEAN, về các vấn đề an ninh tài chính, an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước và các thách thức an ninh phi truyền thống khác	Sở, ban ngành		Số lượt, văn bản	Thường xuyên
4.	Đẩy mạnh triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích và tạo thuận lợi cho phát triển thương mại điện tử, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển thị trường các-bon thấp, giảm phát thải khí nhà kính, góp phần tạo động lực mới cho tăng trưởng.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở, ban ngành có liên quan	Số lượt	Thường xuyên
5.	Hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia các chuỗi sản xuất, giá trị và cung ứng của các doanh nghiệp FDI, tích cực hợp tác quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và mô hình kinh doanh bền vững.	Sở Tài chính	Sở, ban ngành	Số lượt	Thường xuyên
6.	Đánh giá, điều chỉnh, cập nhật và nâng cao hiệu quả của chính sách thu hút đầu tư nước ngoài để tạo sức bật cho thu hút đầu tư chất lượng cao, trong đó có FDI, ODA thế hệ mới, tài chính xanh, ưu tiên các dự án có quy mô vốn đầu tư lớn với hàm lượng công nghệ cao,	Sở Tài chính	Sở, ban ngành	Báo cáo, Phương án	Thường xuyên

	công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, có tác động lan tỏa, các khu công nghiệp sinh thái - thông minh, trung tâm đổi mới sáng tạo, logistics, cơ sở hạ tầng chiến lược.				
7.	Kết hợp tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế; chủ động xây dựng phương án, biện pháp phòng, chống việc lợi dụng HNOT để xâm phạm an ninh quốc gia, bảo đảm giải quyết, xử lý hiệu quả các tình huống gây mất an ninh trật tự liên quan đến yếu tố nước ngoài trên địa bàn.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, UBND xã, phường	Sở, ban ngành	Phương án, biện pháp, số lượt	Thường xuyên
8.	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, đào tạo nhân lực chất lượng cao để thu hút các tập đoàn lớn đầu tư vào thành phố.	Sở Tài chính	Sở, ban ngành	Số lượt	Thường xuyên
9.	Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đăng ký bảo hộ thương hiệu quốc tế, hình thành và phối hợp triển khai các cơ chế giám sát sử dụng thương hiệu và các biện pháp bảo hộ bổ sung.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Số lượt	Thường xuyên
10.	Nâng cao năng lực cho các Sở, ban ngành, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong việc hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tăng cường liên kết với khu vực đầu tư nước ngoài và phòng ngừa, ứng phó với các tranh chấp về đầu tư, thương mại quốc tế.	Sở Công Thương	Sở, ban ngành	Kế hoạch, Số lượt	Thường xuyên
11.	Xây dựng kế hoạch định hướng thúc đẩy phát triển văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân trên địa bàn thành phố có khả năng thích ứng cao với môi trường hội nhập và trên cơ sở học hỏi, tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hóa doanh nghiệp tốt đẹp của quốc tế.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ban ngành	Kế hoạch	2025

12.	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển và áp dụng mô hình kinh tế mới, mô hình quản trị và kinh doanh tiên tiến, triển khai khung hỗ trợ một số ngành mới nổi, trong đó có công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, năng lượng sạch, nhằm tạo động lực tăng trưởng dài hạn.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở, ban ngành có liên quan	Cơ chế/chính sách	Thường xuyên
13.	Đẩy mạnh cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế tài chính, trong đó có các chính sách nhằm tạo thuận lợi cho sự phát triển của tài chính xanh, tín dụng xanh và thích ứng với các vấn đề mới nổi trong lĩnh vực tài chính.	Sở Tài chính	Sở, ban ngành	Chính sách	Thường xuyên
14.	Nghiên cứu, đề xuất tham gia các dự án hạ tầng giao thông kết nối trong khu vực, góp phần xây dựng một mạng lưới giao thông vận tải kết nối đồng bộ và hiệu quả. Triển khai và tận dụng hiệu quả nguồn lực từ các sáng kiến, kế hoạch tổng thể về kết nối khu vực mà Việt Nam là thành viên, nhất là trong ASEAN, Tiểu vùng Mê Công, APEC. Đẩy mạnh nghiên cứu, thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng và phát triển các giải pháp công nghệ tiên tiến trong quá trình phát triển kết cấu hạ tầng.	Sở Xây dựng	Sở, ban ngành	Đề án/Báo cáo	Từ nay đến 2030
III.	HNQT về chính trị, quốc phòng, an ninh sâu rộng, toàn diện và hiệu quả hơn, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, nâng cao tiềm lực và vị thế quốc tế của thành phố, đất nước				

1.	Triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch triển khai thực hiện các thỏa thuận quốc tế đã ký kết với các đối tác, địa phương nước ngoài. Chủ động nghiên cứu, đề xuất ký kết hợp tác với các đối tác mới, mở rộng hợp tác với các đối tác trong các lĩnh vực mới, phù hợp với nhu cầu và điều kiện của thành phố.	Sở Ngoại vụ	Sở, ban ngành; UBND xã, phường	Báo cáo	Định kỳ hằng năm
2.	Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận, Đề án và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về đối ngoại, trong đó bao gồm Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội Đảng lần thứ XIII, Kết luận số 71-KL/TW ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ, giải pháp lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội Đảng lần thứ XIII, Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 23 tháng 7 năm 2023 của Bộ Chính trị về đảm bảo vững chắc an ninh quốc phòng trong quá trình hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng, và các Đề án về phát triển và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, nhất là các địa phương nước láng giềng, các nước lớn, các nước Đông Nam Á, các đối tác quan trọng khác và bạn bè truyền thống.	Sở Ngoại vụ	Sở, ban ngành	Báo cáo	Định kỳ hằng năm
3.	Triển khai thực hiện Kết luận số 82-KL/TW ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về HNQT và đối ngoại Công an nhân dân đến năm 2030 và những năm tiếp theo (Kế hoạch số 224/KH-UBND, ngày 29/5/2025 của UBND Tp).	Công an thành phố	Sở, ban ngành	Báo cáo	Định kỳ hằng năm

4.	Triển khai thực hiện Kết luận số 53-KL/TW ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ Chính trị về HNQT và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở, ban ngành	Báo cáo	Định kỳ hằng năm
5.	Tích cực đăng cai tổ chức các hoạt động hợp tác đa phương khi có đề nghị của cơ quan Trung ương hoặc của phía bạn.	Sở, ban ngành	Sở, ban ngành	Báo cáo	Từ nay đến 2030
6.	Triển khai thực hiện Kết luận số 125-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Ban Bí thư về tăng cường thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030 (Kế hoạch số 410-KH/TU, ngày 15/5/2025 của Thành ủy Cần Thơ).	Sở Ngoại vụ	Sở, ban ngành	Báo cáo	Định kỳ hằng năm
7.	Nghiên cứu và đăng ký tham gia, gia nhập các tổ chức, diễn đàn quốc tế và các cơ chế hợp tác mà thành phố chưa tham gia, nhất là các cơ chế hợp tác mới ở châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.	Sở Ngoại vụ	Sở, ban ngành	Đề án	Thường xuyên
8.	Tích cực triển khai thực hiện các cơ chế hợp tác quốc tế về chia sẻ thông tin, cảnh báo sớm và ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống; tăng cường mở rộng hợp tác về an ninh, tình báo; đẩy mạnh hợp tác quốc tế về đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có yếu tố nước ngoài, hợp tác thực thi pháp luật.	Công an thành phố	Sở, ban ngành	Báo cáo	Định kỳ hằng năm
9.	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Bộ Chính trị về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại Đảng trong tình hình mới.	Sở Ngoại vụ	Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên

14.	Phối hợp thực hiện việc tổng kết Đề án tổng thể về tăng cường và nâng cao quan hệ đối ngoại đảng cho giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến 2040. Nâng cao hiệu quả và tính chiến lược trong triển khai các cơ chế hợp tác đối ngoại Đảng: nghiên cứu, hình thành các cơ chế hợp tác mới trên kênh Đảng; đa dạng hóa các chủ thể tham gia triển khai hoạt động đối ngoại đảng và mở rộng đối tác quan hệ đảng; đổi mới phương thức quan hệ với từng đối tác, đa dạng hóa và thúc đẩy hiệu quả thực chất nội dung hoạt động đối ngoại đảng. Nâng cao tính chủ động và hiệu quả tham gia các diễn đàn, cơ chế đa phương chính đảng và đối ngoại nhân dân.	Sở Ngoại vụ	Sở, ban ngành	Đề án/ Báo cáo	2025/ Định kỳ hàng năm
15.	Cụ thể hóa, triển khai hiệu quả các định hướng hợp tác về quốc phòng, an ninh trong các khuôn khổ quan hệ đối tác đã được xác lập; Nghiên cứu và đề xuất mở rộng nội dung hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Thiết lập, tham gia các cơ chế đối thoại, hợp tác mới trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh với các đối tác, nhất là các nước láng giềng, các nước ASEAN, các đối tác quan trọng, phù hợp với lợi ích và điều kiện của nước ta.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố	Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên
16.	Tăng cường trao đổi, đối thoại, hợp tác với các lực lượng quân lý, bảo vệ biên giới các nước có chung đường biên giới để bảo đảm thực hiện hiệu quả các hiệp định, thỏa thuận, quy chế đã đạt được về quản lý biên giới, phối hợp xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh trật tự, phòng, chống	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở, ban ngành; UBND xã, phường	Báo cáo	Thường xuyên

	thiên tai, dịch bệnh ở khu vực biên giới, cửa khẩu; triển khai hiệu quả các thỏa thuận về công tác biên phòng; đẩy mạnh đa dạng hóa các hình thức, mô hình giao lưu hữu nghị với các nước có chung đường biên giới, góp phần giải quyết các vụ việc về biên giới ngay từ cơ sở, duy trì môi trường hòa bình, ổn định trên địa bàn thành phố.				
18.	Xây dựng cơ chế hỗ trợ các cơ quan mở rộng và tăng cường hợp tác, kết nghĩa với các địa phương, tổ chức quốc tế và đối tác nước ngoài, nhất là với các địa phương trong khu vực Đông Nam Á, các địa phương của các đối tác quan trọng, có tiềm năng và bản lề truyền thông nhằm thu kinh nghiệm, nguồn lực phục vụ phát triển.	Sở Ngoại vụ	Sở, ban ngành	Cơ chế	Từ nay đến 2030
IV.	Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước.				
1.	Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, nhất là các giải pháp về tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên
2.	Tiếp tục triển khai hiệu quả các thỏa thuận quốc tế đã ký kết trong lĩnh vực khoa học, công nghệ. Đề xuất tham gia ký kết, gia nhập và thiết lập các cơ chế, thỏa thuận hợp tác mới, song phương và đa phương, trong lĩnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên

	vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp.				
3.	Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm nâng cao năng lực của các cơ quan, đội ngũ cán bộ tham gia các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế có uy tín, góp phần xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên
4.	Vận động các đối tác quốc tế hỗ trợ tài chính, kỹ thuật và chia sẻ kinh nghiệm phát triển hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp bán dẫn, khởi nghiệp trên địa bàn thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Ngoại vụ, Sở, ban ngành có liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
5.	Đẩy mạnh nghiên cứu và triển khai thực hiện các chuẩn mực, quy định về khoa học, công nghệ được ban hành phù hợp với các tiêu chuẩn, quy định tiên tiến của quốc tế.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên
6.	Triển khai các hoạt động nghiên cứu, tìm kiếm đổi tác, bao gồm các tập đoàn công nghệ toàn cầu, phục vụ xây dựng các trung tâm nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên
7.	Xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút tinh hoa của môi trường đầu tư tại thành phố đối với lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ mũi nhọn, lĩnh vực nghiên cứu và phát triển. Trong đó, ưu tiên mời gọi đầu tư vào Khu Công nghệ cao, Khu Công nghệ thông tin tập trung Cần Thơ, Khu Công nghệ số Hậu Giang	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp và Sở, ban ngành có liên quan	Cơ chế/ Chính sách	Thường xuyên

8.	Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu và các cơ chế hợp tác khác phù hợp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban ngành	Chính sách	Thường xuyên
9.	Tiếp tục thúc đẩy hợp tác và phát triển nhân lực chất lượng cao với các đối tác và các tổ chức quốc tế, nhất là các đối tác phát triển, có kỹ năng quản trị, làm chủ và đi đầu về các công nghệ tiên tiến và chất lượng giáo dục đào tạo cao. Tăng cường công tác hợp tác và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên các ngành, lĩnh vực dịch vụ thương mại, du lịch, logistic, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, y tế chuyên sâu,... đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên
10.	Phối hợp với Bộ Ngoại giao cập nhật cơ sở dữ liệu các nhà khoa học, chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hợp tác trong nước trong những vấn đề khoa học công nghệ cụ thể.	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ và Sở, ban ngành có liên quan	Danh sách	Thường xuyên
11.	Tiếp tục làm mới và đa dạng hóa các cơ chế, chính sách nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài, bao gồm các chuyên gia, nhà khoa học và trí thức quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ và Sở, ban ngành có liên quan	Cơ chế, chính sách	Thường xuyên
12.	Tăng cường trao đổi chuyên gia và kinh nghiệm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà khoa học, kỹ sư và chuyên gia của thành phố tham gia các chương trình trao đổi, đào tạo và nghiên cứu tại nước ngoài.	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Ngoại vụ	Sở, ban ngành	Hoạt động trao đổi, đào tạo, nghiên cứu	Thường xuyên
13.	Xây dựng chính sách, biện pháp khuyến khích khu vực tư nhân tham gia các hoạt	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban ngành	Chính sách	Thường xuyên

	động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thông qua các hình thức hợp tác công tư.				
V.	Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác				
1.	Mở rộng, đa dạng hóa và làm sâu sắc các hoạt động hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực: văn hóa, thông tin, xã hội, du lịch, thể thao, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế, lao động, nông nghiệp và các lĩnh vực khác phù hợp với lợi ích và điều kiện cụ thể của thành phố.	Sở, ban ngành	Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên
2.	Tích cực tham gia, đóng góp xây dựng các quy định, chính sách, luật lệ trong các lĩnh vực/vấn đề mới nổi lên, liên quan sát sườn đến lợi ích và quan tâm của nước ta nói chung và của thành phố nói riêng, tại các cơ chế hợp tác đa phương như: văn hóa, thông tin, xã hội, du lịch, thể thao, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế, lao động, nông nghiệp và các lĩnh vực khác.	Sở, ban ngành	Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên
4.	Rà soát và triển khai các thỏa thuận quốc tế song phương và đa phương trong các lĩnh vực: văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế, lao động, nông nghiệp và các lĩnh vực khác.	Sở, ban ngành	Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên
5.	Tiếp tục triển khai hiệu quả Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Trong lĩnh vực lao động - xã hội, triển khai thực hiện thỏa thuận đã ký kết, chú trọng nâng cao chất lượng sống và điều kiện làm việc của	Sở Nội vụ	Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên

	người lao động, tập trung vào các thị trường có thu nhập cao				
6.	Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về hội nhập, hợp tác quốc tế về văn hóa trong khuôn khổ Chương trình Mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, trong đó chú trọng phát huy vai trò các trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Ngoại vụ và Sở, ban ngành có liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
7.	Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án định hướng phát triển hợp tác Nam - Nam trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; Đề án Định hướng thu hút và quản lý vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; Đề án Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và các nguồn vốn vay ưu đãi khác của các nhà tài trợ và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030 và đề xuất tầm nhìn, giải pháp cho các năm tiếp theo.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính và Sở, ban ngành có liên quan	Đề án/ Báo cáo	2026/ Định kỳ hằng năm
8.	Nghiên cứu và đề xuất ký kết, tham gia các sáng kiến, cơ chế hợp tác quốc tế mới trong lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, bảo vệ và phát triển rừng bền vững...	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban ngành	Dự án/ Sáng kiến/ cơ chế hợp tác	Thường xuyên
9.	Vận động các đối tác, tổ chức quốc tế chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao tri thức, kỹ năng và hỗ trợ tài chính cho thành phố phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp nội dung. Triển khai hiệu quả các cơ chế,	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở, ban ngành	Báo cáo/ Cơ chế, chính sách	Thường xuyên

	chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân thành phố phát triển các sản phẩm, thương hiệu văn hóa có chất lượng và năng lực cạnh tranh toàn cầu.				
10.	Triển khai các hoạt động động nhằm giám sát, quản lý và ngăn chặn sự xâm nhập của sản phẩm văn hóa không lành mạnh; kiểm soát, ứng phó kịp thời, hiệu quả các sản phẩm thông tin lệch lạc, sai trái, bảo đảm an ninh quốc gia, an ninh thông tin, an ninh con người và an ninh văn hóa.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Công an thành phố và các Sở, ban ngành	Biện pháp	Thường xuyên
12.	Đăng cai tổ chức các sự kiện quốc tế lớn về văn hóa, thể thao và du lịch tầm khu vực và quốc tế, gắn với các hoạt động đối ngoại đa phương cấp cao mà Việt Nam sẽ đăng cai từ nay đến năm 2030.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Ngoại vụ và các Sở, ban ngành	Sự kiện	Theo kế hoạch đề ra
13.	Xây dựng Kế hoạch quảng bá nét đẹp văn hóa vùng đất và con người thành phố ra nước ngoài. Xây dựng kế hoạch/lộ trình tham gia các sự kiện quốc tế lớn về văn hóa, thể thao và du lịch, phần đầu tạo dấu ấn, thành tích cao tại các hoạt động này.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở, ban ngành	Kế hoạch	2025
14.	Tích cực huy động nguồn lực và trí thức quốc tế để xây dựng, hoàn thiện và triển khai các thể chế, chính sách, giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào các lĩnh vực và hoạt động văn hóa, phát triển văn hóa số và các ngành công nghiệp văn hóa số. Triển khai hiệu quả Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030. Triển khai thực hiện các giải pháp bảo vệ bản quyền số cho các sản phẩm văn hóa	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ban ngành	Báo cáo/ Tiêu chuẩn/ quy chuẩn	Thường xuyên

	Việt Nam. Phối hợp hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng di sản văn hóa số và hệ sinh thái văn hóa số.				
15.	Triển khai kịp thời các chính sách có liên quan nhằm tạo đột phá cho công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao kỹ năng học tập suốt đời, năng lực cho CBCCVN để bảo đảm tính phát triển bền vững của thanh phố	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành	Cơ chế/ Chính sách	Thường xuyên
16.	Tích cực phối hợp với cơ quan Trung ương trong việc bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của công dân Việt Nam ở nước ngoài; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, công nghệ số vào công tác quản lý người lao động Việt Nam ở nước ngoài và công tác bảo hộ công dân. Tăng cường trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm quốc tế trong công tác quản lý các tổ chức của người lao động từ đơn tổ chức sang đa tổ chức và vận dụng phù hợp với tình hình phát triển của thành phố.	Sở Nội vụ	Sở Ngoại vụ và các Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên
17.	Tích cực vận động hỗ trợ kỹ thuật và tài chính một cách chủ động, có trọng tâm, trọng điểm để phục vụ triển khai các nhiệm vụ hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế chưa được bố trí đủ kinh phí.	Sở, ban ngành	Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên
18.	Tích cực đóng góp ý kiến khi được đề nghị đối với các dự thảo sửa đổi, bổ sung liên quan đến việc tiếp nhận và quản lý viện trợ, bảo đảm hiệu quả tiếp nhận, sử dụng và quản lý các nguồn tài trợ quốc tế, trong đó có ODA.	Sở Tài chính	Sở, ban ngành	Ý kiến đóng góp	2025

19.	Vận động các đối tác quốc tế hỗ trợ nguồn lực và tri thức trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, bảo đảm an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, thích ứng với biến đổi khí hậu. Khẩn trương phối hợp tháo gỡ, khắc phục các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách trong triển khai các dự án liên quan đến việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, chuyển đổi năng lượng, phát triển năng lượng sạch và biến đổi khí hậu, gắn với việc bảo vệ các lợi ích và an ninh quốc gia. Đóng góp có trách nhiệm vào các nỗ lực quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, mất đa dạng sinh học và ô nhiễm môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên
20.	Rà soát hiệu quả triển khai các thỏa thuận hợp tác đã được thiết lập trong lĩnh vực du lịch, và đề xuất ký kết, tham gia các thỏa thuận, hiệp định hợp tác mới, chú trọng các thị trường có tiềm năng, có nguồn khách lớn, có mức chi tiêu cao và lưu trú dài ngày. Xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và địa phương phát triển các dịch vụ và sản phẩm du lịch chất lượng cao; thu hút hỗ trợ kỹ thuật, đầu tư và đào tạo nhân lực chất lượng cao về du lịch. Tham gia các sáng kiến hợp tác, liên kết về du lịch ở tiểu vùng và khu vực ASEAN, và chủ động đề xuất các sáng kiến hợp tác mới nhằm phát huy các thế mạnh du lịch của Việt Nam.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ban ngành	Báo cáo/Kế hoạch	Thường xuyên
21.	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục - đào tạo trên cơ sở tham khảo các tiêu chí của tổ chức quốc tế và khu vực.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành	Bộ tiêu chí	2026

22.	Hình thành các cơ chế, chính sách hỗ trợ các trường đại học, viện nghiên cứu trong nước hợp tác, liên kết với cơ sở giáo dục - đào tạo quốc tế có chất lượng cao, đầu tư mở văn phòng đại diện hoặc chi nhánh ở nước ngoài, nhất là trong lĩnh vực khoa học, công nghệ.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban ngành	Cơ chế/chính sách	Thường xuyên
23.	Triển khai Đề án hợp tác quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo nhân lực, quản lý khám chữa bệnh, y tế dự phòng, quản lý môi trường và thiết bị y tế. Ký kết, tham gia và triển khai các thỏa thuận hợp tác với các tổ chức quốc tế và các tập đoàn được phân luồng của quốc tế về việc sở hữu quyền và công nghệ nhằm đưa ngành công nghiệp được tham gia các chuỗi giá trị toàn cầu. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu, trong những lĩnh vực mà thành phố có thế mạnh, ngang tầm quốc tế.	Sở Y tế	Sở, ban ngành	Đề án/Kế hoạch	2026
24.	Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế về lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố an ninh quốc phòng.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên
25.	Triển khai hiệu quả Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới.	Sở Ngoại vụ	Ban Tuyên giáo và Dân vận, và các Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên
26.	Chủ động, tích cực đóng góp tại các khuôn khổ hợp tác quốc tế về thông tin truyền thông.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên
27.	Triển khai thực hiện kế hoạch thúc đẩy việc ứng dụng các nền tảng số trong triển khai công tác thông tin đối ngoại và ngoại giao số khi Bộ Ngoại giao ban hành.	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch	Thường xuyên

28.	Xây dựng và triển khai các cơ chế nhằm đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.	Công an thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ban ngành	Cơ chế	Thường xuyên
VI.	Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước				
1.	Phối hợp thực hiện việc tổng kết Đề án tổng thể về tăng cường và nâng cao quan hệ đối ngoại đảng cho giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến 2040. Nâng cao hiệu quả và tính chiến lược trong triển khai các cơ chế hợp tác đối ngoại Đảng: nghiên cứu, hình thành các cơ chế hợp tác mới trên kênh Đảng; đa dạng hóa các chủ thể tham gia triển khai hoạt động đối ngoại đảng và mở rộng đối tác quan hệ đối ngoại đảng; đổi mới phương thức quan hệ với từng đảng; đổi mới phương thức quan hệ với từng đối tác, đa dạng hóa và thúc đẩy hiệu quả thực chất nội dung hoạt động đối ngoại đảng. Nâng cao tính chủ động và hiệu quả tham gia các diễn đàn, cơ chế đa phương chính đảng và đối ngoại nhân dân.	Sở Ngoại vụ	Sở, ban ngành	Đề án/ Báo cáo	2025/ Định kỳ hàng năm
2.	Cụ thể hóa, triển khai hiệu quả các định hướng hợp tác về quốc phòng, an ninh trong các khuôn khổ quan hệ đối tác đã được xác lập; Nghiên cứu và đề xuất mở rộng nội dung hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Thiết lập, tham gia các cơ chế đối thoại, hợp tác mới trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh với các đối tác, nhất là các nước láng giềng, các nước ASEAN, các đối tác quan	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố	Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên

	trọng, phù hợp với lợi ích và điều kiện của nước ta.				
3.	Tăng cường trao đổi, đối thoại, hợp tác với các lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới các nước có chung đường biên giới để bảo đảm thực hiện hiệu quả các hiệp định, thỏa thuận, quy chế đã đạt được về quản lý biên giới, phối hợp xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh trật tự, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh ở khu vực biên giới, cửa khẩu; triển khai hiệu quả các thỏa thuận về công tác biên phòng; đẩy mạnh đa dạng hóa các hình thức, mô hình giao lưu hữu nghị với các nước có chung đường biên giới, góp phần giải quyết các vụ việc về biên giới ngay từ cơ sở, duy trì môi trường hòa bình, ổn định trên địa bàn thành phố.	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố	Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên
4.	Xây dựng cơ chế hỗ trợ các cơ quan mở rộng và tăng cường hợp tác, kết nghĩa với các địa phương, tổ chức quốc tế và đối tác nước ngoài, nhất là với các địa phương trong khu vực Đông Nam Á, các địa phương của các đối tác quan trọng, có tiềm năng và bạn bè truyền thống nhằm tranh thủ kinh nghiệm, nguồn lực phục vụ phát triển.	Sở Ngoại vụ	Sở, ban ngành	Cơ chế	Từ nay đến 2030
VII. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác HNQT; phát huy vai trò tích cực, chủ động của địa phương					
1.	Kiểm toàn Ban chỉ đạo HNQT của thành phố	Sở Ngoại vụ	Sở, ban ngành	Quyết định	2025
2.	Kiểm toàn tổ chức bộ máy Sở Ngoại vụ	Sở Ngoại vụ	Sở, ban ngành	Báo cáo	2025
3.	Đổi mới, nâng cao tính chủ động, chất lượng, hiệu quả, đa dạng hóa kênh, khuôn khổ và hình thức phối hợp, trao đổi thông tin giữa	Sở, ban ngành	Sở, ban ngành	Hình thức phối hợp	2025

	các Sở, ban ngành, cơ quan đầu mối đối ngoại và HNQT, hiệp hội phù hợp với thực tiễn công tác, nhằm tạo chuyển biến thực chất trong công tác phối hợp trong triển khai công tác HNQT.				
4.	Đẩy mạnh triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác đối ngoại và HNQT; cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch phù hợp với tình hình mới, đồng thời chú trọng tận dụng nguồn lực quốc tế trong công tác này.	Sở Ngoại vụ	Sở, ban ngành	Báo cáo	Từ nay đến 2030
5.	Có hình thức biên dương, nhân rộng các tấm gương điển hình thực hiện tốt chủ trương, chính sách pháp luật trong công tác đối ngoại và HNQT.	Sở, ban ngành	Sở, ban ngành	Tập thể, cá nhân	Thường xuyên
6.	Mở rộng hợp tác, ký kết thỏa thuận hợp tác với các địa phương quốc tế có tiềm năng nhằm tranh thủ kinh nghiệm, nguồn lực phục vụ phát triển; tham gia các cơ chế hợp tác, diễn đàn, mạng lưới các thành phố, đô thị lớn, trong đó có Mạng lưới các thành phố thông minh ASEAN (ASCN), Hội nghị thương đỉnh các thành phố châu Á - Thái Bình Dương (APCS), Hiệp hội quốc tế các Thị trường các thành phố nói tiếng PHÁP (AIMEF)...	Sở Ngoại vụ	Sở, ban ngành	Số lượng, tên đối tác	Thường xuyên
7.	Bổ trí ngân sách phù hợp cho các hoạt động hợp tác, hỗ trợ các địa phương nước láng giềng (Lào, Campuchia...)	Sở Tài chính	Sở, ban ngành	Dự toán chi ngân sách	Hằng năm
8.	Chu động HNQT về văn hóa gắn với bảo tồn, phát huy và quảng bá các giá trị văn hóa đặc trưng của vùng miền; tăng cường hợp tác quốc tế để phát triển ngành công nghiệp văn	Sở, ban ngành	Sở, ban ngành	Biện pháp/giải pháp/kế hoạch	Thường xuyên

	hóa, tạo ra các sản phẩm văn hóa đặc trưng có sức cạnh tranh quốc tế; tăng cường tìm kiếm, kết nối với các tổ chức nghiên cứu, cơ sở giáo dục - đào tạo của các nước có nền giáo dục tiên tiến, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế.				
9.	Tích cực và thường xuyên trao đổi, kết nối với với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai các công tác ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ, ngoại giao số và các lĩnh vực ngoại giao chuyên ngành khác.	Sở Ngoại vụ	Sở, ban ngành	Báo cáo	Thường xuyên
10.	Tổ chức Đối thoại giữa Chính quyền và Doanh nghiệp	Trung tâm Xúc tiến DT-TM&HCTL Cần Thơ	Sở, ban ngành	Báo cáo	Hàng năm
11.	Tổ chức các đoàn công tác xúc tiến đầu tư, thương mại tại các thị trường mục tiêu như Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, ...	Trung tâm Xúc tiến DT-TM&HCTL Cần Thơ	Sở, ban ngành	Báo cáo	Từ nay đến 2030
12.	Tổ chức các Hội nghị xúc tiến đầu tư - thương mại, giới thiệu các dự án ưu tiên mời gọi đầu tư của thành phố, các sản phẩm đặc trưng,...	Trung tâm Xúc tiến DT-TM&HCTL Cần Thơ	Sở, ban ngành	Báo cáo	Từ nay đến 2030